

Số: 2476/QĐ-UBND

Thái Bình, ngày 05 tháng 9 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án “Nâng cấp trữ lượng khai thác mỏ cát biển Thụy Trường 02, xã Thụy Trường, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, công suất 1.497.600 m³/năm”

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;

Xét đề nghị của Hội đồng thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Nâng cấp trữ lượng khai thác mỏ cát biển Thụy Trường 02, xã Thụy Trường, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, công suất 1.497.600 m³/năm” họp ngày 07/8/2019 tại Sở Tài nguyên và Môi trường;

Xét nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Văn bản số 0908/2019/CV-MTVSĐ ngày 09/8/2019 của Công ty TNHH MTV Kinh doanh khai thác vật liệu xây dựng Sao Đỏ;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 400/TTr-STNMT ngày 13/8/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Nâng cấp trữ lượng khai thác mỏ cát biển Thụy Trường 02, xã Thụy Trường, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, công suất 1.497.600 m³/năm” (sau đây gọi là Dự án) của Công ty TNHH MTV Kinh doanh khai thác vật liệu xây dựng Sao Đỏ (là Chủ dự án) thực hiện tại khu vực phía Đông Nam cửa Thái Bình, phía Đông Cồn Voi, xã Thụy Trường với các nội dung tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Công ty TNHH MTV Kinh doanh khai thác vật liệu xây dựng Sao Đỏ có trách nhiệm:

1. Niêm yết công khai Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật.

2. Thực hiện nghiêm túc nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án là căn cứ để cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường của Dự án.

Điều 4. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan thực hiện kiểm tra các nội dung bảo vệ môi trường trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Quyết định này.

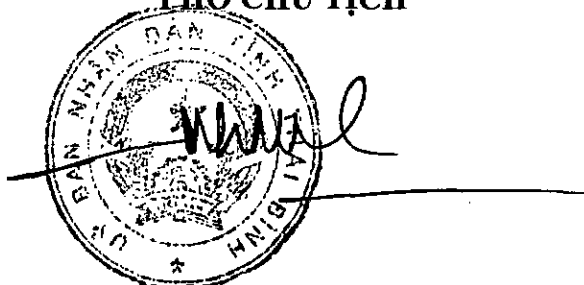
Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thái Thụy; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Thụy Trường; Thủ trưởng các ngành, đơn vị liên quan và Giám đốc Công ty TNHH MTV Kinh doanh khai thác vật liệu xây dựng Sao Đỏ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh;
- Quỹ Bảo vệ môi trường VN;
- Trung tâm HCC cấp tỉnh;
- Lưu VT, KTTNMT. *tran*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Khắc Thận

PHỤ LỤC
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN
(Kèm theo Quyết định số 2476/QĐ-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2019
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)

1. Thông tin về dự án:

- Tên dự án: Nâng cấp trữ lượng khai thác mỏ cát biển Thụy Trường 02, xã Thụy Trường, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, công suất 1.497.000 m³/năm.

- Chủ dự án: Công ty TNHH MTV kinh doanh khai thác vật liệu xây dựng Sao Đỏ.

Địa chỉ: 768B Ngô Gia Tự, phường Thành Tô, quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- Địa điểm thực hiện dự án: Nằm phía Đông Nam cửa Thái Bình, phía Đông Cồn Voi, xã Thụy Trường.

- Phạm vi, quy mô, công suất của dự án:

Khai thác cát trên diện tích 96 ha mặt nước biển, cao độ đáy mỏ sâu nhất sau khi khai thác là -12 m, tổng trữ lượng được huy động vào thiết kế khai thác là 7.429.177 m³, công suất khai thác 1.497.600 m³/năm, tuổi thọ mỏ là 4,96 năm.

Tọa độ và ranh giới khai thác của Dự án:

Điểm góc	Tọa độ VN2000	
	Kinh tuyến trục 105°30' múi chiều 3°	
	X (m)	Y(m)
1	2.277.453,65	623.734,30
2	2.277.566,11	624.224,09
3	2.275.749,98	624.717,67
4	2.275.627,48	624.218,67

- Các hạng mục, công trình chính của dự án:

Sử dụng 06 tàu hút bọng tự hành và 01 tàu dự phòng, tải trọng 1.300 tấn, dung tích khoang chứa 800m³; mỗi tàu trang bị 04 máy hút cát công suất 100 CV/máy (lưu lượng 300 m³/giờ), 01 máy bơm công suất 250CV.

2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ Dự án

2.1. Các tác động môi trường chính của Dự án:

Tác động chủ yếu trong quá trình khai thác cát gồm: Nước thải, chất thải rắn sinh hoạt của công nhân trên tàu khai thác; nước la canh của tàu khai thác; chất thải nguy hại là dầu mỡ thải, giẻ lau dính dầu; làm tăng độ đục, chất rắn lơ lửng trong vùng nước khu vực khai thác.

2.2. Quy mô, tính chất của nước thải:

Nước thải sinh hoạt khoảng 3,6 m³/ngày.

Nước la canh khoảng 120 lít/tháng.

Làm tăng độ đục, chất rắn lơ lửng vùng nước khu vực khai thác theo dòng chảy cửa sông và thủy triều.

2.3. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

Khí thải, bụi phát sinh từ động cơ tàu hút cát sử dụng nhiên liệu dầu diezen, máy phát điện chạy xăng.

2.4. Quy mô, tính chất của chất thải rắn công nghiệp thông thường:

Chỉ phát sinh chất thải rắn sinh hoạt của công nhân khoảng 23,4 kg/ngày.

2.5. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

Chất thải nguy hại là dầu mỡ thải, giẻ lau dính dầu khoảng 300 kg/tháng.

3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án:

3.1. Về thu gom và xử lý nước thải:

Đầu tư 02 téc chứa nước thải trên mỗi tàu khai thác cát (01 téc 4m³, 01 téc 3 m³) để lưu chứa nước thải sinh hoạt của công nhân trong khoảng 10 ngày; hợp đồng với đơn vị có năng lực vận chuyển, xử lý định kỳ khi cập bến tại Khu công nghiệp Nam Đình Vũ.

Nước la canh được thu gom, hợp đồng đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý định kỳ khi cập bến tại Khu công nghiệp Nam Đình Vũ.

3.2. Về xử lý bụi, khí thải:

Bảo dưỡng tàu định kỳ, thực hiện đăng kiểm đúng quy định; không chở quá trọng tải quy định.

3.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường:

Rác thải sinh hoạt được thu gom vào thùng chứa đặt trên tàu khai thác cát, hợp đồng với đơn vị có năng lực vận chuyển, xử lý định kỳ khi cập bến tại Khu công nghiệp Nam Đình Vũ.

3.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

Chất thải nguy hại được thu gom trên các tàu khai thác cát, hợp đồng với đơn vị có năng lực vận chuyển, xử lý định kỳ khi cập bến tại Khu công nghiệp Nam Đình Vũ.

3.5. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung và ô nhiễm khác:

Thực hiện đúng quy trình khai thác; khai thác dọc theo hướng dòng chảy; thường xuyên theo dõi, giám sát các biến động về xói lở, bồi tụ để phát hiện, xử lý kịp thời sự cố.

4. Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính của Dự án:

Không đầu tư công trình xử lý nước thải, khí thải, chất thải rắn, chất thải nguy hại; nước thải, chất thải rắn, chất thải nguy hại được thu gom, lưu giữ, hợp đồng với đơn vị có năng lực xử lý.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ Dự án:

Trong quá trình khai thác:

- Nước mặt khu vực Dự án, bãi nuôi ngao xã Thụy Trường.

Tần suất: 3 tháng/lần.

Thông số: TSS, dầu mỡ khoáng.

Quy chuẩn so sánh: QCVN 10-MT:2015/BTNMT.

+ Trầm tích khu vực dự án, bãi nuôi ngao xã Thụy Trường.

Tần suất: 3 tháng/lần.

Thông số: Dầu mỡ.

Quy chuẩn so sánh: QCVN 43:2012/BTNMT.

6. Phương án cải tạo, phục hồi môi trường

6.1. Giải pháp cải tạo, phục hồi môi trường:

- Dỡ bỏ hệ thống phao báo hiệu và phao giới hạn tại khu vực khai thác;

- Khôi phục tuyến luồng hàng hải bị ảnh hưởng do hoạt động khai thác.

6.2. Dự toán kinh phí cải tạo, phục hồi môi trường và phương thức ký quỹ:

- Số tiền đã ký quỹ là 339.827.659 đồng (4 lần).

- Số tiền thực hiện ký quỹ tiếp là 341.563.520 đồng (ba trăm bốn mươi một triệu năm trăm sáu mươi ba nghìn năm trăm hai mươi đồng).

+ Số lần ký quỹ: 4 lần; số tiền: 85.390.880 đồng/lần (tám mươi lăm triệu ba trăm chín mươi nghìn tám trăm tám mươi đồng).

(Số tiền nêu trên chưa bao gồm yếu tố trượt giá sau năm 2019).

+ Đơn vị nhận ký quỹ: Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam.

7. Các điều kiện có liên quan:

- Chỉ được khai thác cát trong phạm vi, công suất cho phép.

- Dừng ngay việc khai thác khi có dấu hiệu bất thường và triển khai ngay các biện pháp cải tạo, phục hồi môi trường dưới sự giám sát của cơ quan chức năng.

- Thực hiện việc ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường theo đúng số tiền và thời gian quy định.

- Thực hiện việc cải tạo, phục hồi môi trường; lập hồ sơ hoàn thành từng phần, toàn bộ phương án cải tạo, phục hồi môi trường đề nghị cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, xác nhận theo đúng quy định.

THÁI